

MÔ HÌNH ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM MÔN ĐL CMVN HỌC KỲ 20202-ĐHBKHN
(ĐỀ THI GỒM 50 CÂU, THỜI GIAN LÀM BÀI 60 PHÚT)

Câu 1: Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam lần thứ nhất vào thời gian nào?

- A. 01/9/1848
- B. 01/9/1858**
- C. 02/9/1848
- D. 30/8/1858

Câu 2: Chính sách thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam (ĐD) là?

- A. Tự do ngôn luận
- B. Chung sống hòa bình
- C. Bóc lột về kinh tế**
- D. Chuyên chế về chính trị**

Câu 3: Chính sách thuộc địa của Thực dân Pháp ở Việt Nam (ĐD) là?

- A. Tự do ngôn luận
- B. Khai hóa văn hóa Việt Nam
- C. Nô dịch về văn hóa**
- D. Chuyên chế về chính trị**

Câu 4. Nội dung nào không phải là chính sách thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam?

- A. Tự do ngôn luận**
- B. Đối tác tín cậy**
- C. Bóc lột về kinh tế
- D. Chuyên chế về chính trị

Câu 5. Nội dung nào không phải là chính sách thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam?

- A. Tự do ngôn luận.**
- B. Cùng phát triển phát triển.**
- C. Bóc lột về kinh tế, chuyên chế về chính trị
- D. Nô dịch về văn hóa

Câu 6. Dưới chế độ thống trị của Thực dân Pháp, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam là?

- A. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp**
- B. Giai cấp nông dân với giai cấp tư sản
- C. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
- D. Nhân dân (chủ yếu là nông dân) với giai cấp địa chủ phong kiến**

Câu 7. Mâu thuẫn nào không phải là mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam thời kỳ là thuộc địa của Pháp?

- A. Giai cấp nông dân với giai cấp tư sản**
- B. Giai cấp công nhân với giai cấp tư sản**

C. Nhân dân (chủ yếu là nông dân) với giai cấp địa chủ phong kiến

D. Giai cấp tiểu tư sản với tư sản

Câu 8. Mâu thuẫn nào không phải là mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam thời kỳ là thuộc địa của Pháp?

A. Toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp

B. Giai cấp nông dân với tiểu tư sản

C. Giai cấp công nhân với tiểu tư sản

D. Nhân dân (chủ yếu là nông dân) với giai cấp địa chủ phong kiến

Câu 9. Hoạt động cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1911-1918 nhằm mục đích gì?

A. Truyền bá tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc về VN

B. Tìm con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc VN

C. Tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lê nin và Cách mạng tháng Mười Nga

D. Tham gia các hoạt động chính trị ở các nước mà Người đến

Câu 10. Tác phẩm “Đường cách mệnh” xuất bản năm 1927 đã đề cập đến những nội dung nào?

A. Đường lối cách mạng dân tộc

B. Đường lối cách mạng vô sản

C. Giai cấp lãnh đạo và lực lượng tham gia cách mạng

D. Về cải cách ruộng đất

Câu 11. Tác phẩm “Đường cách mệnh” xuất bản năm 1927 không đề cập đến nội dung nào?

A. Đường lối cách mạng dân tộc

B. Đường lối cách mạng vô sản

C. Giai cấp lãnh đạo và lực lượng tham gia cách mạng

D. Về cải cách ruộng đất

Câu 12. Vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên những năm 1925-1929?

A. Thực hiện cách mạng về văn hóa, tư tưởng

B. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối giải phóng dân tộc của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam- Trung Quốc

D. Ngăn cản, triệt tiêu sự phát triển của phong trào cách mạng theo khuynh hướng phong kiến, tư sản ở Việt Nam

Câu 13. Vai trò của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên những năm 1925-1929?

A. Thực hiện cách mạng về văn hóa, tư tưởng

B. Mở lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo cách mạng

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam- Trung Quốc

D. Ngăn cản, triệt tiêu sự phát triển của phong trào cách mạng theo khuynh hướng phong kiến, tư sản ở Việt Nam

Câu 14. Nội dung nào không phải là hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên những năm 1925-1929?

- A. **Thực hiện cách mạng về văn hóa, tư tưởng**
- B. Mở lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo cách mạng
- C. **Tổ chức các cuộc bạo động**
- D. Tổ chức phong trào “vô sản hóa”

Câu 15. Nội dung nào không phải là hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên những năm 1925-1929?

- A. Mở lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo cách mạng
- B. Tổ chức phong trào “vô sản hóa”
- C. Truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin, đường lối giải phóng dân tộc của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước
- D. **Chia ruộng đất cho dân cày nghèo**

Câu 16. Các Tổ chức Cộng sản tham gia Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng CSVN từ 6/1/1930 đến 7/2/1930 tại Hương Cảng(TQ) là?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- B. An nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn
- C. **Đông Dương Cộng sản đảng, An nam Cộng sản Đảng**
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn

Câu 17. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 2/1930 là sản phẩm của sự kết hợp giữa?

- A. Chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào dân tộc, dân chủ
- B. Chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân
- C. Chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào công nhân
- D. **Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước**

Câu 18. Luận Cương chính trị tháng 10 năm 1930 của Đảng CSĐĐ xác định “vấn đề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”, xuất phát từ?

- A. Đặt nhiệm vụ chống đế quốc lên hàng đầu
- B. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc
- C. **Không hiểu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa**
- D. **Nhấn mạnh đấu tranh giai cấp**

Câu 19. Hạn chế của Luận Cương chính trị tháng 10 năm 1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xuất phát từ?

- A. **Sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản**
- B. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc
- C. **Không hiểu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Việt Nam thuộc địa**
- D. Nóng vội trong xây dựng lực lượng

Câu 20. Khẩu hiệu đấu tranh nào không phải của Đảng CSĐĐ trong giai đoạn cách mạng 1936-1939?

- A. **“Đánh đổ đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập”**
- B. “Người cày có ruộng”
- C. **“Độc lập dân tộc, Người cày có ruộng”**
- D. “Tự do ngôn luận”

Câu 21. Khẩu hiệu đấu tranh của Đảng CSĐĐ trong giai đoạn cách mạng 1936-1939 là?

- A. “Đánh đổ đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập”
- B. **“Người cày có ruộng”**
- C. “Độc lập dân tộc, Người cày có ruộng”
- D. **“Giảm thuế”**

Câu 22. Tại Hội nghị Trung ương 8 (5/1941), Đảng quyết định tạm gác khẩu hiệu nào?

- A. “Người cày có ruộng”
- B. **“Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”**
- C. “Giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất”.
- D. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân nghèo

Câu 23. Chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12/3/1945, Đảng xác định kẻ thù chính là?

- A. **Phát xít Nhật.**
- B. Thực dân Pháp
- C. Phát xít Nhật và địa chủ phong kiến
- D. Thế lực phản động

Câu 24. Nghệ thuật và phương châm khởi nghĩa của Đảng CSĐĐ trong Cách mạng tháng Tám là?

- A. Lực lượng vũ trang làm nòng cốt
- B. Khởi nghĩa từ nông thôn, rừng núi kéo về thành thị
- C. **Coi trọng chính trị hơn quân sự, dự định ra hàng trước khi đánh**
- D. Tập trung giành thắng lợi lớn ở thành thị làm cho phát xít và tay sai hoang mang

Câu 25. Thuận lợi lớn nhất của Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là?

- A. **Đảng, nhân dân giành được chính quyền cách mạng**
- B. Sự công nhận và ủng hộ của các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới
- C. Nhân dân đoàn kết, tin tưởng ủng hộ sự lãnh đạo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh
- D. Việt Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 26. Khó khăn của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Tổ chức bộ máy Nhà nước chưa kiện toàn**
- B. Chưa được nước nào công nhận và đặt ngoại giao**
- C. Cải cách ruộng đất chưa hoàn thành
- D. Nạn đói, trình độ dân trí thấp**

Câu 27. Phương châm kháng chiến “Dựa vào sức mình là chính” của Đảng CSDD giai đoạn 1946-1954 xuất phát từ?

- A. Việt Nam được ít nước trên thế giới ủng hộ sau Cách mạng tháng Tám
- B. Muốn chủ động, linh hoạt trong tổ chức cuộc kháng chiến**
- C. Sự chia rẽ của ba nước Đông Dương
- D. VN chưa được nước nào trên thế giới công nhận và đặt ngoại giao**

Câu 28. Kết quả Hội nghị Geneve 7/1954 về Việt Nam (ĐD), thể hiện?

- A. Phản ánh “quy luật” giành thắng lợi từng bước của cách mạng VN trong một quan hệ quốc tế đa chiều, phức tạp**
- B. Việt Nam giành thắng lợi trọn vẹn trong cuộc kháng chiến trường kỳ
- C. Chiến thắng của tinh thần đoàn kết Việt- Miên- Lào**
- D. Sự đồng thuận tích cực của “hai cực” về những cam kết bình đẳng

Câu 29. “Chiến lược chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở Việt Nam là?

- A. Mĩ chỉ huy, ngụy thực hiện**
- B. Lập ấp chiến lược**
- C. Đưa quân viễn chinh Mĩ trực tiếp tham chiến
- D. Đánh phá Miền Bắc Việt Nam bằng không quân, hải quân

Câu 30. Hiệp định Pari được ký kết 1/1973, Mĩ cam kết?

- A. Rút quân viễn chinh về nước**
- B. Trao trả Miền Nam Việt Nam
- C. Có trách nhiệm hàn gắn vết thương chiến tranh tại Việt Nam, Đông Dương**

D. Dừng mọi hoạt động hỗ trợ Việt Nam Cộng hòa

Câu 31. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam thắng lợi có ý nghĩa?

A. Mở đầu cho thất bại chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ

B. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân kiểu mới

C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

D. Đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ

32. Chỉ thị 100 CT/TW của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã được ban hành vào thời gian nào?

A. 1980

B. 1981

C. 1984

D. 1986

33. Vì sao nói kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại?

A. Kinh tế thị trường có lịch sử phát triển lâu dài, có mầm mống từ trong xã hội nô lệ, hình thành trong xã hội phong kiến và phát triển cao trong xã hội tư bản chủ nghĩa

B. Chủ nghĩa tư bản không sản sinh ra kinh tế hàng hóa, do đó kinh tế thị trường với tư cách là kinh tế hàng hóa ở trình độ cao không phải là sản phẩm riêng của chủ nghĩa tư bản

C. Kinh tế thị trường là đặc trưng bản chất cho chế độ kinh tế cơ bản của một xã hội, tồn tại và phát triển ở nhiều phương thức sản xuất khác nhau

D.....

34. Đại hội nào của Đảng xác định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội?

A. Đại hội VIII (1996)

B. Đại hội IX (2001)

C. Đại hội X (2006)

D. Đại hội XI (2011)

35. Quan điểm của Đảng CSVN về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN hiện nay?

A. Là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH

B. Có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế

D. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật

36. Nội dung nào không phải là quan điểm của Đảng CSVN về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở VN hiện nay?

A. Là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH

B. Có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế

D. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật

37. Mục tiêu cơ bản nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta đến năm 2020?

A. Làm cho các thể chế phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường

B. Thúc đẩy kinh tế thị trường định hướng XHCN phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế thành công

C. Chủ động giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, bức xúc, đồng thời phải có bước đi vững chắc, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm

D. Bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế, giữa các yếu tố thị trường và các loại thị trường

38. Đổi mới tư duy của Đảng về hệ thống chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới thể hiện ở?

Nhận thức mới về quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực

A. Nhận thức mới về coi trọng nền tảng văn hóa truyền thống trong xây dựng hệ thống chính trị

B. Nhận thức mới về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị

C. Nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền trong hệ thống chính trị

39. Nội dung nào không thể hiện sự đổi mới tư duy của Đảng về hệ thống chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới?

A. Nhận thức mới về quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực

B. Nhận thức mới về coi trọng nền tảng văn hóa truyền thống trong xây dựng hệ thống chính trị

C. Nhận thức mới về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị

D. Nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền trong hệ thống chính trị

40. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xây dựng theo đặc điểm nào?

A. Do một đảng duy nhất lãnh đạo, có sự giám sát của nhân dân, sự phản biện của Mặt trận tổ quốc và các thành viên của Mặt trận

B. Nhà nước coi trọng chính sách đối ngoại hòa bình thân thiện

C. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp

D. Hệ tư tưởng là chủ nghĩa Mác-Lênin

41. Tuyên ngôn như “Cương lĩnh đầu tiên” của Đảng về văn hóa Việt Nam thể hiện trong?

A. Chính cương văn tắt tháng 2.1930

- B. Sách lược văn tắt tháng 2.1930
- C. Luận cương chính trị tháng 10.1930
- D. Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943**

42. Nội dung nào không thuộc quan điểm chỉ đạo và chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay?

- A. Nền văn hóa Việt Nam xây dựng là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam
- B. Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu
- C. Hội nhập về văn hóa, độc lập về chính trị**
- D. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội

43. Nội dung nào không thuộc quan điểm chỉ đạo và chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam hiện nay?

- A. Nền văn hóa Việt Nam xây dựng là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam
- B. Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu

C. Kiên quyết đẩy lùi sự khác biệt về văn hóa do tác động từ văn hóa bên ngoài vào Việt Nam

- D. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội

44. Thực hiện quan điểm của Đảng “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”, Việt Nam chủ trương?

- A. Xây dựng một hướng đi riêng cho giáo dục Việt Nam

B. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

C. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo. Tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến trên thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam

- D. Tạm thời giảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tập trung cho phát triển giáo dục

45. Nội dung nào không thể hiện việc thực hiện quan điểm của Đảng “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu”?

A. Xây dựng một hướng đi riêng cho giáo dục Việt Nam

- B. Thực hiện xã hội hóa giáo dục

C. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo. Tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến trên thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam

D. Tạm thời giảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế, tập trung cho phát triển giáo dục

46. Đường lối đối ngoại của Đảng mười năm đầu khi Việt Nam thống nhất là?

- A. Coi quan hệ với Trung Quốc là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại
- B. Tránh mối quan hệ với Campuchia sau sự kiện “biên giới phía Tây nam”
- C. Coi quan hệ ngoại giao với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại**

D. Chưa chủ trương mở rộng quan hệ bình thường với các nước

47. Nội dung nào không phải đường lối đối ngoại của Đảng mười năm đầu khi Việt Nam thống nhất là?

A. Coi quan hệ với Trung Quốc là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại

B. Tránh mối quan hệ với Campuchia sau sự kiện “biên giới phía Tây nam”

C. Coi quan hệ ngoại giao với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại

D. Chưa chủ trương mở rộng quan hệ bình thường với các nước

48. Chủ trương, chính sách lớn của Đảng CSVN về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế ở Việt Nam hiện nay?

A. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế nhằm nâng cao vị thế chính trị cho Việt Nam

B. Chủ động hội nhập quốc tế nhằm tạo lợi thế với những nước đi sau

C. Hội nhập nhưng không hòa tan

D. Đưa các mối quan hệ đã được thiết lập đi vào chiều sâu và ổn định, bền vững

49. Nội dung nào không phải là chủ trương, chính sách lớn của Đảng CSVN về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế ở Việt Nam hiện nay?

A. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế nhằm nâng cao vị thế chính trị cho Việt Nam

B. Chủ động hội nhập quốc tế nhằm tạo lợi thế với những nước đi sau

C. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp

D. Hội nhập nhưng không hòa tan

50. Thành tựu của Việt Nam trong hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới?

A. Xây dựng thành công quan hệ lợi ích đan xen, tùy thuộc lẫn nhau với các nước lớn

B. Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á trong hội nhập

C. Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa

D. Việt Nam sớm xây dựng được lộ trình tổng thể, dài hạn, phù hợp trong thực hiện các cam kết quốc tế